

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-6-2022

V/v Ly hôn giữa anh P và chị P

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh Kiều;

2. Ông Bùi Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 04/TB-TA ngày 25 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: tổ 10, khóm Sở T, phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn anh Nguyễn Văn P trình bày: Vào năm 2003, anh và chị Nguyễn Thị P được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới, hôn nhân do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, Đồng Tháp. Trong thời gian chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh không còn tình cảm với vợ nữa. Nay xét thấy tình cảm không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị P; Về con chung: Có con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/6/2004, hiện đang sống với anh. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu

cầu chị P cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa anh P xác định vợ chồng anh mâu thuẫn từ năm 2019 do chị P không lo làm ăn mà ham mê cờ bạc, vợ chồng hiện nay không còn tình cảm với nhau nữa nên nếu Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ thì vợ chồng sống với nhau cũng không hạnh phúc.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản tự khai trình bày: Vào năm 2003, chị và anh Nguyễn Văn P được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới, hôn nhân do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, Đồng Tháp. Trong thời gian chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng chị thường xuyên cự cãi. Nhưng do chị còn tình cảm với anh P nên chị không đồng ý ly hôn với anh P; Về con chung: Có con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/6/2004, hiện đang sống chung với anh P. Chị tự nguyện thống nhất giao con cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, chị không cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị P vẫn vắng mặt không lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn P. Về con chung: Giao cho anh P được tiếp tục nuôi con chung, chị P không phải cấp dưỡng do anh P không yêu cầu. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu nên không đề cập đến. Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] - Về sự vắng mặt của đương sự: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị P vẫn vắng mặt không lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Văn P với chị Nguyễn Thị P. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn P với chị Nguyễn Thị P là hôn nhân hợp pháp vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị P cho rằng vẫn còn tình cảm với anh P nên không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của anh P là không có căn cứ. Bởi lẽ: Anh P xác định vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 đến nay, nay anh không còn tình cảm với chị P nữa nên mới yêu cầu xin ly hôn. Việc xác định anh P và chị P có phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng là có thật. Vì vào ngày 17/12/2021 chính chị P là người làm đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh P, trong đơn chị xác định chị và anh P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị cũng đã nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh P. Sau đó, chị P tự nguyện rút đơn khởi kiện, Tòa án đã đình chỉ vụ án. Trong thời gian từ năm 2021 đến nay mâu thuẫn giữa anh chị không hàn gắn được nên vào ngày 21/02/2022 anh P lại gửi đơn xin ly hôn với chị P. Tại bản tự khai ngày 28/4/2022 chị P thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, mỗi người sống mỗi nơi, chồng sống bên gia đình chồng, chị thì sống riêng bên cha mẹ ruột của chị. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị P đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh Nguyễn Văn P xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị P là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về con chung:* Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung của anh Nguyễn Văn P, anh P không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.3] Hiện con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/6/2004 đang sống chung với anh P. Chị P tự nguyện thống nhất giao con cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, chị P không cấp dưỡng cho con. Nguyên vọng của cháu T cũng muốn được sống với anh P sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này của các đương sự là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật. Giao cho anh Nguyễn Văn P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/6/2004 (Hiện đang sống với anh P). Chị P không phải cấp dưỡng cho con do anh P không yêu cầu. Anh Nguyễn Văn P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị P trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3.4] *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[3.5] *Về nợ chung:* Không có.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn P với chị Nguyễn Thị P.

2/ Về con chung: Anh Nguyễn Văn P được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/6/2004 (Hiện đang sống với anh P). Chị Nguyễn Thị P không phải cấp dưỡng cho con do anh Nguyễn Văn P không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị P trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn P phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 006500 ngày 03/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. Không ai phải nộp thêm.

6/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tuấn – Phạm Thiệt Khả

Nguyễn Phương Thảo